

SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH

USING ICT IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING AND LEARNING

NGUYỄN THỊ THU LAN

(Đại học FPT)

Abstract: The world of education in general and that of languages in particular is constantly evolving to keep up with the fast pace of the era of globalization. Education has to renew itself to adapt to the dramatic changes of the digital society. Hence, education has to grasp the use of Information and Communication Technology (ICT) as one of the priorities to move forward. Indeed, to meet the requirement and challenges of the globalised digital society, it is a must to apply ICT in language teaching classes. Therefore, the reasons for using ICT in English teaching and learning are mentioned in this paper. Accordingly, the author shares some personal experiences of using ICT with a hope that they can be of some value for those concerned.

Keywords: English teaching; ICT.

1. Lí do cấp thiết của việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học

1.1 Lợi ích của việc sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc dạy và học tiếng nước ngoài

Một sự thật hiển nhiên là CNTT có tác động tích cực đối với việc học và dạy ngoại ngữ. Sự phát triển như vũ bão của CNTT đã làm thay đổi cách thức và phương pháp dạy học và tạo điều kiện cho người học có thể học liên tục và hiệu quả một ngoại ngữ.

Việc sử dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá cao. Peak và Domcott (1994) đã đề cập mười lí do tại sao nên đưa công nghệ vào trường học, trong đó tôi thấy tâm đắc nhất ba lí do sau đây: công nghệ giúp phát triển tư duy người học và cho phép người học tổ chức, phân tích, phát triển, đánh giá công việc của người học; công nghệ giúp người học tiếp cận với các nguồn tài nguyên ngoài trường học; công nghệ có thể mang đến những trải nghiệm mới mẻ và thú vị cho người học. Trong khi đó Ben và James (2001) cho rằng một trong những lí do đề đầu tư vào công nghệ là giúp cho người học có thể quản lí và sử dụng thông tin để họ có thể trở

thành “lifelong learners” (người học suốt đời) một cách có hiệu quả. Lí do này rất đáng chú ý vì Warschauer và Shetzer (2003, trang 176) nhận định “việc tự học suốt đời một cách linh hoạt là chìa khóa dẫn tới thành công trong thời đại CNTT”.

Xét về khía cạnh tâm lí, các yếu tố tâm lí như sự ngại ngùng e dè có tác động cản trở sự tiếp thụ một ngôn ngữ thứ hai (Guiora *et al.*, 1972). Người học ngoại ngữ có tính cách nhút nhát và yếu về tiếp thu ngôn ngữ được cho thấy là có tham gia tích cực hơn trong các cuộc thảo luận có trợ giúp của máy tính (Beauvois, 1992). Đồng thời CNTT cũng giúp dạy từ vựng hiệu quả vì nó cung cấp các luyện tập mở rộng và đưa ra các phản hồi tức thì về kết quả làm bài của người học (Zapata & Sagarra, 2007). Có thể nói rằng khi sử dụng CNTT cả người học và người dạy được tiếp xúc với các tài nguyên đa phương tiện như các bài khóa, âm thanh, hình ảnh, đồ họa, video kết hợp với nhau. Học ngôn ngữ có trợ giúp của máy vi tính người học sẽ được tiếp cận và luyện tập các kĩ năng nghe nói kết hợp trong môi trường tiếng thật sự. Các kĩ năng như nghe, nói, đọc, viết có thể được kết hợp dễ dàng trong quá trình dạy/ học.

CNTT có các ảnh hưởng rõ rệt đối với việc dạy học như sau.

- CNTT giúp người dạy soạn tài liệu phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu của người học một cách dễ dàng.

- CNTT giúp cho việc tiếp cận với nguồn tài liệu gần với đời sống hàng ngày như là các tin tức thời sự dễ dàng và nhanh chóng hơn.

- CNTT giúp việc phản hồi được nhanh hơn.

- CNTT giúp cho việc kết hợp các kỹ năng cơ bản qua các phương tiện như bài khóa, âm thanh, hình ảnh, video clip, vv.

- Với sự trợ giúp của CNTT các bài học trở nên hấp dẫn hơn và thu hút sự tham gia của người học.

Không chỉ có ảnh hưởng tích cực đến việc dạy, CNTT còn có lợi ích rõ ràng cho việc học như sau.

- CNTT khuyến khích người học tham gia nhiều hơn vào bài học.

- CNTT giúp người học tự chủ hơn và có thể tự học suốt đời.

- Người học có cơ hội được tiếp cận để giao tiếp với người nói tiếng Anh bản ngữ qua mạng Internet.

Có thể nói rằng CNTT có vai trò to lớn đối với cả quá trình học và dạy. Do đó cả người dạy và người học nên sử dụng CNTT trong việc dạy/ học tiếng Anh của mình.

1.2. Đặc điểm của người học trong thời đại công nghệ số

Trên thực tế, đặc điểm của người học là yếu tố quyết định để người dạy cân nhắc để lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp. Đặc điểm của người học thường được quy định bởi đặc điểm chung của thế hệ đó. Với mỗi giai đoạn lịch sử, thường có những thế hệ với những đặc thù riêng. Theo Lancaster và Stillman (2002), 70 năm qua đã chứng kiến các thế hệ điển hình như sau:

1) Thế hệ sinh sau chiến tranh (1946-1964) : Thế hệ này được sinh ra sau đại chiến thế giới thứ hai khi những người lính từ chiến trường trở về.

2) Thế hệ X (1965-1980) : Thế hệ này được miêu tả là chăm chỉ, độc lập và hoài nghi.

3) Thế hệ Y (1981-1999) : Khác với thế hệ trước, thế hệ này được miêu tả là tự tin, và giỏi về công nghệ, thế hệ này cũng là đối tượng của bài báo vì lứa tuổi của sinh viên đại học hiện nay nằm trong thế hệ này.

4) Thế hệ Z (2000-nay) : Đây là thế hệ sinh sau năm 2000.

Là một giảng viên đại học, tôi rất quan tâm đến thế hệ Y, vì sinh viên đại học hiện nay mang đặc điểm của thế hệ này. Đặc điểm nổi bật của thế hệ này là việc tiếp xúc với công nghệ. Thế hệ này được nhắc đến như là “digital natives” (tạm dịch là những người sành công nghệ), hay là những người sinh ra trong thế giới công nghệ (Prensky, 2001). Hiển nhiên là công nghệ được xem như là một phần không thể tách rời trong đời sống của thế hệ này. Đồng thời, Reilly (2012) xác định người học thế hệ Y là người học qua các kênh trực quan, thực hành và phản hồi và cũng là tuýp người học ưa thích trò chơi, giải trí. Rõ ràng các đặc điểm này sẽ ảnh hưởng tới cách học của người học và theo đó đòi hỏi người dạy phải có phương pháp dạy học mới phù hợp với đặc điểm của người học. Tóm lại, người dạy cần phải cải tiến phương pháp giảng dạy, và sử dụng CNTT là một yêu cầu bức thiết đối với người dạy để đáp ứng được nhiệm vụ giảng dạy trong thời đại công nghệ số hiện nay.

2. Một số kinh nghiệm sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học

2.1. Đối tượng sinh viên

Hiện tại tôi đang giảng dạy tại trường đại học FPT – một trường đại học có tiếng về lĩnh vực CNTT. Sinh viên ở đây mang đặc điểm đặc trưng của thế hệ Y, và đặc biệt các em lại được học trong một môi trường công nghệ. So với sinh viên các trường khác, sinh viên FPT được tiếp cận với công nghệ nhiều hơn vì ngay khi bước vào trường các em đã phải trang bị máy tính xách tay như là một công cụ học tập trong suốt các năm học tại trường. Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất hiện đại với hệ thống mạng không dây tới từng lớp học.

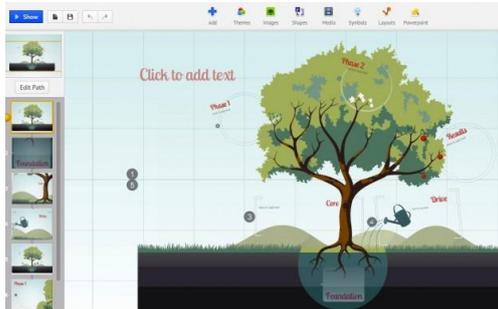
2.2. Ứng dụng CNTT của người viết

Nhận thức được tiềm năng to lớn của CNTT trong dạy học và các đặc điểm của người học

trong thời đại ngày nay, tôi luôn ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Anh.

a. Trong thuyết trình

Công cụ Power point luôn là sự lựa chọn hàng đầu của tôi cho đến khi tôi chứng kiến sinh viên của mình dùng công cụ prezi. Lúc đó tôi thực sự bị gây ấn tượng mạnh bởi những hiệu ứng mà công cụ này mang lại, và tôi tin rằng đây chính là công cụ thuyết trình của thế kỉ 21. Sau khi dành thời gian nghiên cứu công cụ này tôi đã phát hiện ra rất nhiều điều thú vị về nó. Trên thực tế prezi rất phổ biến ở các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ. Tuy nhiên ở Việt Nam rất nhiều người chưa biết đến nó. Khi dùng prezi trong thuyết trình người xem như bị cuốn hút vào một bản đồ không gian ba chiều vô cùng sinh động với các hiệu ứng ấn tượng. Như tôi quan sát, các em sinh viên thực sự hứng thú với các bài giảng có sử dụng prezi. Vì vậy, lời khuyên dành cho các giáo viên khi họ muốn có một bài giảng ấn tượng thu hút người học là họ nên sử dụng công cụ prezi.

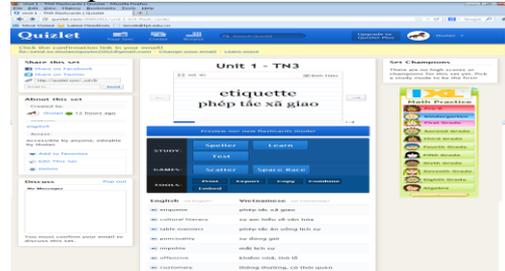


Hình 1. Giao diện của prezi.com

b. Học từ vựng

Việc dạy và học từ vựng dường như là một công việc rất nhàm chán đối với cả người học và người dạy. Tuy nhiên vấn đề này sẽ được giải quyết với công cụ quizlet. Tôi đã áp dụng công cụ này để giúp sinh viên học từ vựng và kết quả rất khả quan. Công cụ này thực sự hữu ích để sinh viên tự học để củng cố lại từ vựng đã học. Công cụ này cho phép người học tạo ra một tài khoản trên mạng tại địa chỉ quizlet.com. Khi đăng nhập vào tài khoản này, người sử dụng có thể tạo ra các bài tập bằng cách gõ vào các từ vựng và giải thích nghĩa của các từ đó. Dựa vào phần dữ liệu nhập vào này, công cụ sẽ tự tạo ra các dạng bài tập khác nhau. Ví dụ nếu tôi

muốn sinh viên luyện tập các từ về chủ đề văn hóa, tôi chỉ cần nhập vào các từ như: etiquette, table manners, taboo, impolite, offensive, punctuality, customary, cultural literacy, v..v. Khi đó sẽ có một số các bài tập được tạo ra như sau.



Hình 2. Giao diện của Quizlet.com

Sau đó người học có thể luyện nghe các từ và viết chính tả bằng cách chọn “speller”, và với “learn” họ dịch các từ tiếng Việt mà họ nhìn thấy và ghi lại. Sau đó người học có thể chọn “test” để kiểm tra mức độ tiến bộ của mình. Nếu người học thích chơi trò chơi, họ có thể chọn “scatter” và “space race”. Với những trò chơi này, người học sẽ thấy việc từ vựng vừa dễ dàng vừa vui vẻ. Ưu điểm của công cụ này là sinh viên có thể tự học mà không nhàm chán và có thể nhận được phản hồi ngay lập tức về kết quả bài làm của mình. Quan trọng hơn nữa là giáo viên có thể giám sát việc học của học sinh vì công cụ này cho phép giáo viên vào xem là sinh viên nào đã vào làm bài hay chưa.

c. Củng cố ngữ pháp

Một máy tính kết nối mạng sẽ là một kho bài tập ngữ pháp phong phú đa dạng. Trong số đó phải kể tới trang englishexercises.org. Đây là trang web cung cấp một nguồn bài tập ngữ pháp đa dạng ở mọi trình độ khác nhau. Điểm thú vị của trang web này là các bài tập được thiết kế trên các template rất đẹp mắt và sau khi làm xong người học có thể biết điểm ngay và có kiểm tra được đáp án đúng sai ngay.



Hình 3. Giao diện của englishexercises.org

d. Luyện nghe

Trang web englishexercises.org còn cung cấp cho người học nhiều dạng bài nghe khác nhau như điền từ chỗ trống, trả lời câu hỏi trắc nghiệm, ... Đối với người học kỹ năng nghe luôn là kỹ năng khó nhất. Khi luyện tập nghe trên trang web này người học sẽ thấy việc luyện nghe thú vị hơn nhiều vì người học có thể luyện nghe thông qua việc xem phim, nghe bài hát. Bên cạnh đó, người học còn có thể sử dụng trang esl-lab.com để rèn luyện kỹ năng nghe. Trang web này cung cấp một nguồn bài tập luyện nghe vô cùng phong phú với đa dạng các chủ đề được sắp xếp theo các cấp độ từ dễ đến khó.



Hình 4. Giao diện của esl-lab.com

e. Luyện kỹ năng viết và đọc

Trang web englishexercises.org không chỉ cung cấp các bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp, luyện nghe mà còn là một địa chỉ mạng lí tưởng để người học luyện tập nâng cao kỹ năng viết và đọc. Có rất nhiều bài tập luyện đọc giúp người học nâng cao các kỹ năng như đọc lấy ý chính, đọc tìm thông tin chi tiết, ... Đối với kỹ năng viết, các bài tập như ghép từ, đặt câu, viết đoạn, ... thực sự rất hữu ích với người học.

3. Kết luận

Tóm lại, CNTT mang tới những cách dạy và học mới mẻ, thú vị cho cả người dạy và người học. Đặc biệt trong thời đại công nghệ số hiện nay, CNTT đã ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực trong cuộc sống kéo theo đó là một thế hệ người học mới khác hẳn các thế hệ trước – thế hệ người học với các đặc trưng mới gắn liền với việc sử dụng các công nghệ hiện đại. Do đó người dạy học trong thế kỉ 21 cần phải được đào tạo để trở thành người dạy có sử dụng CNTT. Nếu

không họ sẽ trở nên lạc hậu và không theo kịp xu hướng của thời đại và sẽ rất khó hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. CNTT thực sự đóng một vai trò quan trọng, đặc biệt khi blended learning (việc học kết hợp giữa học trên lớp và học trên mạng) đang trong thời kì được quan tâm trong giáo dục hiện nay. Bởi vậy, nếu cả người dạy và người học tận dụng tốt CNTT, chắc chắn họ sẽ đạt được nhiều kết quả khả quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Beauvois, M.H. (1995), *E-talk attitudes and motivation in computer-assisted classroom discussion*. Computer and the Humanities, **28**, 177-190.
2. Bena, K. & James, M. (2001), *Information technology for schools, creating practical knowledge to improve students' performance*. Jossey – Bass A Wiley Company San Francisco.
3. Guiora, A.Z., Beit-Hallami, B., Brannon, R.C., Full, C.Y. & Scovel, T. (1972), *The effects of experimentally induced changes in ego states on pronunciation ability in second language: An exploratory study*. Comprehensive Psychiatry **13**, 5, 421-428.
4. Lancaster, L. C. & Stillman, D. (2002), *When generations collide: Who are they, why they clash, how to solve the generation puzzle at work*. New York: HarperCollins
5. Peck, K.L., & Domcott, D. (1994), *Why use technology?* Journal of Educational Leadership, **51**(7), 11-14.
6. Prensky, M. (2001), *Digital natives, digital immigrants*. On the Horizon **9**(5): 1-6.
7. Reilly, P. (2012), *Understanding and teaching generation Y*. The English Teaching Forum. Vol.50. No.1. pp. 2-11.
8. Warschauer, M. & Shetzer, H. (2003), *An electronic literacy approach to network-based language teaching*. In Warschauer, M. & Kern, R. (eds.), Network-based language teaching: concepts and practice. Cambridge: Cambridge University Press. pp. 171-185.
9. Zapata, G., & Sagarra, N. (2007), *CALL on hold: The delayed benefits of an on-line vocabulary workbook on L2 vocabulary learning*. Computer Assisted Language Learning, **9**(2), 55-63.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 05-01-2014)